

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2019/HS-ST

Ngày: 29-3-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT, TỈNH LÂM ĐỒNG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Lệ Quyên

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trương Minh Thọ

Ông Phạm Quang Vinh

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Loan –Thư ký Toà án của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nguyệt- Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 22/2019/TLST-HS ngày 25 tháng 02 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2019/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 3 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Hữu N, sinh ngày 29 tháng 10 năm 1983; nơi sinh: Nghệ An; nơi cư trú: Tổ T, phường K, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu H và bà Hoàng Thị T; vợ: Hoàng Thị L, sinh năm 1986; có 03 con, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: không; hiện đang tại ngoại tại Tổ T, phường K, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. (Có mặt)

2. Nguyễn Hữu S, sinh ngày 10 tháng 08 năm 1979; nơi sinh: Nghệ An; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm G, xã B, huyện Y, tỉnh Nghệ An; nơi tạm trú: Tổ T, phường K, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hoá: 05/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu N (chết) và bà Nguyễn Thị S; vợ: Nguyễn Thị G, sinh năm 1984; có 03 con, lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: không; hiện đang tại ngoại tại Tổ T, phường K, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. (Có mặt)

-Bị hại: Anh Trần Văn T, sinh năm 1980;

Nơi cư trú: Tổ E, Thôn X, xã X, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. (Có mặt)

- Người làm chứng:

1. Anh Mai Viết T. (Có mặt)

2. Anh Đặng Văn Hoà P. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ, ngày 17/05/2018, sau khi đi nhậu về, Nguyễn Hữu N đến quán cà phê V ở Tổ T, phường K, thành phố Đ để uống cà phê cùng chú ruột của N là Nguyễn Hữu S. Do có mâu thuẫn từ trước nên Trần Văn T đi xe máy đến quán cà phê tìm gặp N và tiến đến chỉ tay vào N nói “*Mày muốn đánh nhau không*” rồi tiếp tục chửi và thách thức nên N tức giận dùng tay đánh 01 cái vào mặt T gây chảy máu. T đi ra ngoài đến chỗ để xe máy của mình lấy một con dao bầu (dùng để làm vườn) kích thước 40cm x 10cm đi vào quán chém 01 nhát về hướng bên sườn trái của N nhưng không trúng thì bị N dùng tay nắm 02 cái vào mặt. Lúc này, Nguyễn Hữu S cũng lao vào dùng tay nắm 02 cái vào mặt T thì được mọi người can ngăn. Sau đó, T cầm dao đi ra khỏi quán, S đi ra sau thì bị T tiếp tục dùng dao chém 01 nhát sượt qua tay trái của S nên S chạy quay lại quán rồi chạy qua bên kia đường nhặt 01 cục đá bê tông thì T bỏ chạy, lúc này N từ trong quán đi ra thấy vậy nên tháo dây thắt lưng dài khoảng 1,2m (đang đeo trên người) có đầu khóa kim loại đuổi theo T. T chạy về phía đường rẫy xe lửa, S và N vẫn tiếp tục đuổi theo. S ném đá về phía T nhưng không trúng thì T quay lại cầm dao chém 01 nhát sượt qua tay phải của S. Lúc này, N cũng chạy tới, tay phải cầm sợi dây thắt lưng đầu có khóa kim loại vụt mạnh theo hướng từ trên xuống về phía T, đầu khóa kim loại đập trúng đầu T làm T bị choáng, N nhanh chóng ôm T lại và nói S lấy dao từ T. Sau khi đã tước đoạt được con dao của T, S tiếp tục nhặt đá dưới đường đập vào trán T 02 đến 03 cái làm T ôm đầu ngã xuống đường, N tiếp tục dùng chân đạp, dùng dây thắt lưng vụt nhiều cái vào người T, sau đó cả hai bỏ đi còn T được đưa đi cấp cứu tại bệnh viện Đa khoa tỉnh Lâm Đồng. Hậu quả Trần Văn T bị vết thương cung mào trái dài 2.5cm, vết thương đuôi mắt trái dài 1,5cm, vết thương đỉnh đầu trái dài 4cm. Ngày 25/8/2018, anh T làm đơn yêu cầu giám định thương tích và yêu cầu xử lý hình sự gửi đến Cơ quan công an thành phố Đ.

Tại bản kết luận giám định số 243/2018/TgT ngày 06/09/2018 và công văn số 58/ CV-PY Ngày 05/10/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Lâm Đồng kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của anh Trần Văn T là 9%, (trong đó tỷ lệ tổn thương cơ thể do vết thương cung mào trái và đuôi mắt trái là 3%, do vết thương đỉnh đầu là 6%), tổn thương do vật có cạnh gây nên.

Tang vật thu giữ: 01 con dao lưỡi bằng kim loại, kích thước 40cm x 10cm và 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Hữu S.

Anh T có đơn yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 49.480.000 đồng (gồm tiền điều trị thương tích 3.830.000 đồng, tiền thuốc điều trị, tiền xe đi lại, khám mắt là 13.900.000 đồng, tiền công chăm sóc 07 ngày ở viện 250.000 đồng/ngày = 1.750.000 đồng; tiền mất thu nhập 500.000 đồng/ngày x 2 tháng = 30.000.000 đồng). Bị cáo N đã bồi thường cho anh T số tiền 2.000.000 đồng, bị cáo S đã nộp tiền bồi thường 4.000.000 đồng. Anh T yêu cầu tiếp tục bồi thường số tiền còn lại.

Trong vụ án này, Trần Văn T là người sử dụng dao gây thương tích cho bị cáo N và bị cáo S, tuy nhiên do vết thương nhẹ, N và S không yêu cầu giám định thương

tích và không đề nghị xử lý hình sự đối với T. Ngày 22/11/2018, Công an thành phố Đ đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với T về hành vi xâm hại đến sức khoẻ người khác.

Cáo trạng số 24/CT-VKS ngày 18/02/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng truy tố các bị cáo Nguyễn Hữu N và Nguyễn Hữu S về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, cả hai bị cáo N và S đều khai nhận vào tội ngày 17/5/2018, khi bị Trần Văn T đến gây sự, thách thức thì hai bị cáo có dùng tay đánh vào mặt T, sau đó bị T dùng dao chém nên bị cáo S có nhắt đá, bị cáo N có dùng dây thắt lưng đầu có khóa kim loại đuôi theo T, N cầm dây thắt lưng đầu có khóa kim loại vút vào T theo hướng từ trên xuống còn S dùng đá đập 02-03 cái vào trán của T gây nên thương tích cho T. hành vi cụ thể của hai bị cáo như nội dung bản cáo trạng đã nêu, không có nội dung gì thay đổi. Các bị cáo đều thống nhất với nội dung bản cáo trạng, không có thắc mắc khiếu nại gì về kết luận giám định thương tích của anh T, các quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Bị hại anh Trần Văn T thừa nhận lời khai của các bị cáo, xác định mình cũng có một phần lỗi. Anh T yêu cầu các bị cáo bồi thường cho anh tiền điều trị thương tích và khám mắt theo hoá đơn là 3.667.000 đồng; tiền xe đi lại khám mắt ở thành phố Hồ Chí Minh là 440.000 đồng; tiền công chăm sóc anh 07 ngày nằm viện là 1.750.000 đồng (250.000 đồng/ngày); tiền mua thuốc bồi bổ không có hoá đơn là 10.000.000 đồng; tiền mất thu nhập thực tế của anh trong 02 tháng là 30.000.000 đồng (500.000 đồng/ngày), tổng cộng là 45.857.000 đồng nhưng anh chỉ yêu cầu bồi thường 40.000.000 (bốn mươi triệu) đồng và đề nghị xem xét bồi thường theo quy định của pháp luật. Anh T xin giảm nhẹ hình phạt cho hai bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng trình bày luận tội và tranh luận đối với các bị cáo: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, biên bản xác định hiện trường, biên bản kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án nên có đủ căn cứ xác định hành vi của bị cáo N và bị cáo S đã dùng tay chân, dây thắt lưng đầu có khóa kim loại và đá là những hung khí nguy hiểm đánh vào đầu và mặt của anh T gây nên thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 9% đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” nên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng vẫn giữ nguyên cáo trạng truy tố đối với các bị cáo và đề nghị tuyên bố hai bị cáo Nguyễn Hữu N và Nguyễn Hữu S phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự: xử phạt Nguyễn Hữu N từ 09-12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18-24 tháng; xử phạt Nguyễn Hữu S từ 06-09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12-18 tháng. Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng đề nghị xem xét, xử lý theo quy định.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Hai bị cáo N và S đều nhận thấy hành vi của mình là sai trái, xin lỗi bị hại, cam đoan không vi phạm pháp luật và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho hai bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Đà Lạt, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ kết tội đối với các bị cáo: Đối chiếu lời khai nhận tội của các bị cáo Nguyễn Hữu N và Nguyễn Hữu S tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp với lời khai của bị hại và những người tham gia tố tụng khác, kết luận giám định thương tích, cùng các tài liệu chứng cứ thu thập có trong hồ sơ vụ án nên có đủ căn cứ xác định: khoảng 19 giờ ngày 17/05/2018, trong lúc rượt đuổi đánh nhau, do bị T cầm dao chém nên cả hai bị cáo N và S đã dùng hung khí là đá và dây thắt lưng có đầu khóa kim loại đuổi theo và đánh vào người T, bị cáo N đã thực hiện hành vi dùng dây thắt lưng có đầu khóa kim loại vụt phần đầu khóa kim loại theo hướng từ trên xuống trúng vào đầu của anh T, bị cáo S đã thực hiện hành vi dùng đá đập vào trán của anh T. Hậu quả làm cho anh Trần Văn T bị vết thương cung mày trái dài 2.5cm, vết thương đuôi mắt trái dài 1,5cm, vết thương đỉnh đầu trái dài 4cm với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 9%. Hành vi của hai bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng đã truy tố đối với hai bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của hai bị cáo: Hai bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng, có nhân thân tốt, quá trình điều tra và tại phiên tòa cả hai bị cáo đều thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại, người bị hại có một phần lỗi và xin giảm nhẹ hình phạt cho hai bị cáo, bị cáo N có bố được tặng thưởng Huân, Huy chương nên áp dụng điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho hai bị cáo.

[4] Tính chất hành vi phạm tội, vai trò của các bị cáo: Các bị cáo đều là người đã thành niên, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ sức khỏe của con người là vốn quý và luôn được pháp luật bảo vệ. Mọi hành vi xâm phạm đến sức khỏe của con người một cách trái pháp luật đều bị nghiêm cấm, tuy nhiên các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của bị hại mà còn làm mất an ninh trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Trong vụ án này, cả hai bị cáo N và S thực hiện hành vi phạm tội với vai trò đồng phạm mang tính giản đơn, cả hai bị cáo đều là người thực hành tích cực, trong đó bị cáo N là người trực tiếp gây nên vết thương vùng đỉnh đầu cho bị hại với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 6% nên xử phạt bị cáo N hình phạt nghiêm khắc hơn. Xét thấy cả hai bị cáo đều có nhân thân tốt, là lao động chính trong gia đình, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết cách ly hai bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà giao hai bị cáo cho

chính quyền địa phương giám sát, giáo dục cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật và tạo điều kiện để các bị cáo cải tạo trở thành người công dân có ích cho xã hội và phòng ngừa chung.

[5] Trong vụ án này, Trần Văn T là người sử dụng dao gây thương tích cho N và S, tuy nhiên do thương tích gây ra nhẹ, N và S không yêu cầu giám định thương tích và không đề nghị xử lý hình sự đối với T. Ngày 22/11/2018, Công an thành phố Đ đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với T về hành vi xâm hại đến sức khoẻ người khác.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Anh T yêu cầu bồi thường tiền điều trị thương tích và khám mắt theo hoá đơn là 3.667.000 đồng; tiền xe đi lại khám mắt ở thành phố Hồ Chí Minh là 440.000 đồng; tiền công chăm sóc anh 07 ngày nằm viện là 1.750.000 đồng (250.000 đồng/ngày), xét thấy yêu cầu này là hợp lý và phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận; đối với yêu cầu bồi thường tiền mua thuốc bồi bổ không có hoá đơn là 10.000.000 đồng; tiền mất thu nhập thực tế trong 02 tháng là 30.000.000 đồng (500.000 đồng/ngày), xét thấy tỷ lệ tổn thương cơ thể của bị hại là nhỏ nên không ảnh hưởng quá lớn đến sức khoẻ và thời gian lao động của bị hại, bị hại làm nông và làm thuê, mức thu nhập không ổn định và thường xuyên nên áp dụng mức thu nhập trung bình ở địa phương 300.000 đồng/ngày là phù hợp, vì vậy chỉ chấp nhận tiền thuốc bồi bổ cho bị hại là 2.000.000 đồng và thời gian mất thu nhập của bị hại trong 06 ngày điều trị và 10 ngày nghỉ dưỡng tương ứng số tiền 300.000 đồng/ngày x 16 ngày = 4.800.000 đồng. Do đó buộc bị cáo N và bị cáo S có trách nhiệm liên đới bồi thường cho anh T tổng số tiền là 12.657.000 đồng (bị cáo N phải bồi thường 8.000.000 đồng, đã bồi thường cho anh T 2.000.000 đồng nên còn phải bồi thường 6.000.000 đồng, bị cáo S phải bồi thường 4.657.000 đồng, đã nộp tiền bồi thường 4.000.000 đồng nên còn phải bồi thường số tiền còn lại là 657.000 đồng).

[7] Về xử lý vật chứng: Xét thấy 01 con dao lưỡi bằng kim loại là công cụ Trần Văn T sử dụng vào việc đánh nhau nên tịch thu tiêu hủy. Trả lại cho bị cáo S 01 chứng minh nhân dân là giấy tờ tùy thân của bị cáo.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: các bị cáo Nguyễn Hữu N và Nguyễn Hữu S phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự:

Xử phạt Nguyễn Hữu N 12 (mười hai) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (hai mươi bốn) tháng kể từ ngày tuyên án.

Xử phạt Nguyễn Hữu S 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án.

Trong thời gian thử thách, giao hai bị cáo Nguyễn Hữu N và Nguyễn Hữu S cho Ủy ban nhân dân phường K, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng, nơi hai bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục hai bị cáo. Gia đình của bị cáo N và bị cáo S có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo Nguyễn Hữu N và bị cáo Nguyễn Hữu S thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo qui định tại Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015, các Điều 584, 585, 586, 587 và Điều 589 Bộ luật dân sự:

Hai bị cáo Nguyễn Hữu N và Nguyễn Hữu S có trách nhiệm liên đới bồi thường cho anh Trần Văn T tổng số tiền 12.657.000 (mười hai triệu sáu trăm năm mươi bảy nghìn) đồng, trong đó: bị cáo N phải bồi thường 8.000.000 (tám triệu) đồng, đã bồi thường cho anh T 2.000.000 (hai triệu) đồng nên còn phải bồi thường số tiền còn lại là 6.000.000 (sáu triệu) đồng; bị cáo S phải bồi thường 4.657.000 (bốn triệu sáu trăm năm mươi bảy nghìn) đồng, đã nộp tiền bồi thường 4.000.000 (bốn triệu) đồng nên còn phải bồi thường số tiền còn lại là 657.000 (sáu trăm năm mươi bảy nghìn) đồng.

Anh Trần Văn T được nhận số tiền 4.000.000 (bốn triệu) đồng của bị cáo Nguyễn Hữu S nộp bồi thường theo biên lai thu tiền số AA/2017/0001232 ngày 23/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án đối với số tiền bồi thường nói trên cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 điều 468 của Bộ luật dân sự.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 con dao lưỡi bằng kim loại kích thước 40cm x 10cm. Trả lại cho bị cáo Nguyễn Hữu S 01 giấy chứng minh nhân dân số 182337966 mang tên Nguyễn Hữu S.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/02/2019 giữa Công an thành phố Đ và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đ).

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

Các bị cáo Nguyễn Hữu N và Nguyễn Hữu S mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

7.Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Lâm Đồng;
- VKS tỉnh Lâm Đồng;
- VKS TP. Đà Lạt;
- Công an TP. Đà Lạt;
- THADS TP. Đà Lạt;
- Sở tư pháp Lâm Đồng;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- BP theo dõi THA phạt tù;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Lệ Quyên